

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 21-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Nguyễn Ngọc Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Phạm Thanh N; Sinh ngày: 16/01/2003; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Phạm Văn S, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Ngô Thị L, sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 2004; Con: có 01 người con sinh ngày 25/10/2022; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn R (bị hại đã chết):

+ Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày: 01/01/1968. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (có mặt);

+ Anh Nguyễn Minh T, sinh ngày: 28/8/1990. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (có mặt);

+ Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Ngô Thị L, sinh ngày: 01/01/1963. Địa chỉ: Ấp H, xã K, huyện T, tỉnh Long An (có mặt);

+ Ông Nguyễn Văn N2, sinh ngày: 01/01/1968. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Văn L1, sinh ngày: 12/9/1992. Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

+ Ông Đặng Văn Hoàng A, sinh ngày: 04/11/1993. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

+ Ông Nguyễn Thế M, sinh ngày: 04/7/1983. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/11/2022, Phạm Thanh N, Đặng Văn Hoàng A, Nguyễn Thế M cùng tổ chức uống bia tại bờ kè kênh Dương Văn D thuộc Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, biển số 62E1-059.83 lưu thông trên đường B 12 theo hướng thị trấn T, huyện T đi xã K, huyện T để về nhà của N. Khi N điều khiển xe mô tô đến đoạn đường bờ Đ thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, N chạy xe mô tô với tốc độ khoảng 30 km/h, đèn xe bật chế độ chiếu gần. Do N đã uống nhiều bia và trời tối nên khi điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường N không nhìn thấy rõ phía trước. Đến khi N quan sát nhìn thấy ông Nguyễn Văn R đang đi bộ trên phần đường bên phải bờ Đông Kênh 12 theo hướng cùng chiều với xe mô tô do N điều khiển thì xe mô tô của N điều khiển còn cách ông R khoảng 05 mét. Do khoảng cách gần nên N không xử lý kịp, N thắng xe và điều khiển xe tránh vào lề bên phải theo hướng đi xã K, huyện T thì phần tay cầm bên trái của xe mô tô do N điều khiển va chạm vào vùng lưng bên phải của ông Nguyễn Văn R, làm ông R té ngã xuống đường. Nhạ và xe mô tô cũng bị té ngã xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn,

ông R bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu nhưng sau đó tử vong, N không bị thương tích gì. Qua điều tra Phạm Thanh N tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã trên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1056/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của phòng K Công an tỉnh L. Kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn R là do bị chấn thương sọ não.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 907/ĐC.2022 ngày 08/12/2022 của Trung tâm pháp y Thành phố H. Kết luận: mẫu máu của Phạm Thanh N có Nồng độ Ethanol là 122,80mg/100ml.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 904/ĐC.2022 ngày 08/12/2022 của Trung tâm pháp y Thành phố H. Kết luận: mẫu máu của Nguyễn Văn R có Nồng độ Ethanol là 178,87 mg/100ml.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 3.346-2022/ADN ngày 23/12/2022 của Trung tâm pháp y Thành phố H. Kết luận: AND của Nguyễn Văn R có hiện diện trong mẫu dấu vết hiện trường.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 19 giờ 00 phút ngày 11/11/2022 và Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập thể hiện:

Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường B thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An, mặt đường rộng 5,30 mét, trong đó phần mặt đường trải đá xanh rộng 3,50 mét, hai bên lề đất, lề bên phải theo hướng thị trấn T đi xã K rộng 1,00 mét, lề bên trái rộng 0,80 mét, mặt đường bằng phẳng, không có vạch kẻ đường phân chia thành hai chiều riêng biệt.

Chọn cột nhà phía bên trái nhà ông Nguyễn Văn R theo hướng nhìn từ trong nhà ra đường lộ bờ Đông Kênh 12 làm điểm mốc cố định, chọn mép đường bên phải theo hướng từ thị trấn T đi xã K làm mép đường chuẩn, tiến hành đo đạc, ghi nhận vị trí các dấu vết, phương tiện tại hiện trường như sau:

- Từ điểm mốc cố định đo vuông góc đến đầu vết cày (số A) là 30,80 mét.

- Vết cày dạng đứt khúc, ký hiệu số (1): Có chiều hướng từ thị trấn T về xã K, có chiều dài là 5,25 mét, chiều rộng là 0,006 mét, chiều sâu là 0,002 mét. Đầu vết cày dạng đứt khúc đo vào mép đường chuẩn là 1,85 mét, cuối vết cày đo vào mép đường chuẩn là 0,30 mét và cuối vết cày đo đến trục bánh sau xe mô tô biển số 62E1-059.83 (số B) là 1,00 mét.

- Xe mô tô biển số 62E1-059.83, ký hiệu số (2): Đầu xe hướng về xã K, biển số hướng về thị trấn T, xe đứng, trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn

là 1,05 mét, trục bánh sau đo vào mép đường chuẩn là 1,20 mét và trục bánh xe phía sau đo đến đầu vết cày lõm (số C) là 0,65 mét.

- Vết cày lõm, ký hiệu số (3): Có chiều hướng từ thị trấn T về xã K, có chiều dài 0,40 mét, chiều rộng 0,008 mét, chiều sâu 0,003 mét, đầu vết cày lõm đo vào mép đường chuẩn là 0,75 mét, cuối vết cày lõm đo vào mép đường chuẩn là 0,65 mét và cuối vết cày lõm đo đến tâm vết lõm hình tròn (số D) là 0,80 mét.

- Vết lõm hình tròn, ký hiệu số (4): Có đường kính 0,004 mét, sâu 0,008 mét nằm ngay mép đường chuẩn, tâm vết lõm hình tròn đo đến tâm vùng dung dịch màu đỏ nghi máu (số E) là 7,45 mét.

- Vùng dung dịch màu đỏ nghi máu, ký hiệu số (5): Có kích thước 0,005 mét x 0,005 mét, tâm vùng dung dịch màu đỏ đo vào mép đường chuẩn 3,50 mét và tâm vùng dung dịch màu đỏ đo đến tròng mắt kính bên phải (số F) là 1,30 mét.

- Tròng mắt kính bên phải, ký hiệu số (6): Có tâm đo vào mép đường chuẩn là 4,75 mét và đo đến tâm gọng mắt kính và tròng kính bên trái (số G) là 1,05 mét.

- Gọng mắt kính và tròng kính bên trái, ký hiệu số (7): Có tâm đo vào mép đường chuẩn là 5,70 mét.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 62E1-059.83 ghi nhận như sau:

- Phần dấu vết trên phương tiện: Mặt nạ bên phải dính một lớp bùn đất; đầu tay cầm và thắng bên phải dính một lớp bùn đất; xe đang hoạt động số 2; càn thắng chân bị cong vênh; gát chân bên phải bị cong vênh; công tắc đèn ở chế độ gần.

- Phần kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống điều khiển, phanh, còi hoạt động bình thường.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSTT, ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Phạm Thanh N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên

bổ bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, 65 Bộ Luật hình sự; Đề nghị xử phạt: bị cáo Phạm Thanh N 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự; Đề nghị hoàn trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 800214003046 mang tên Phạm Thanh N do Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 25/11/2021 có giá trị đến không thời hạn. Hiện đang tạm giữ kèm theo hồ sơ chính của vụ án.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo tác động mẹ của bị cáo là bà Ngô Thị L bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000đ. Hiện nay người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự, về phân trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Ngô Thị L đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo với số tiền là 80.000.000đ. Bà L không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại trong vụ án này nên không đề cập.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo do bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi con nhỏ, mẹ bị bệnh, vợ của bị cáo chưa có việc làm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thanh N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Phạm Thanh N có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 18 giờ ngày 11/11/2022, N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng - đen, biển số 62E1-059.83 trong tình trạng đã sử dụng bia mà trong máu có nồng độ cồn là 122,80 mg/100ml, lưu thông trên đường B 12 theo hướng từ thị trấn T đi xã K. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An do đã uống nhiều bia, trời tối nên N không nhìn thấy rõ phía trước. Đến khi N nhìn thấy ông Nguyễn Văn R đang đi bộ cùng chiều phía trước thì khoảng cách gần N nhận không xử lý kịp nên phần tay cầm bên trái của xe mô tô do N điều khiển va chạm vào vùng lưng bên phải của ông Nguyễn Văn R, làm ông R té ngã xuống đường và tử vong do bị chấn thương sọ não.

Xét thấy Phạm Thanh N có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của Phạm Thanh N đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Văn bản hợp nhất Luật giao thông đường bộ số 15/VBHN-VPQH ngày 05/7/2019 và khoản 5, khoản 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 Bộ G quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ, gây hậu quả chết 01 (một) người. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Thanh N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, trật tự công cộng mà còn gây nguy hiểm cho tính mạng, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian qua, tình hình tội phạm xâm phạm an toàn giao thông xảy ra ngày càng gia tăng, tính chất ngày phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng, không chỉ gây nhiều thiệt hại về tài sản, tính mạng, sức khỏe nhiều người, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông mà còn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 80.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; con của bị cáo còn nhỏ (sinh ngày 25/10/2022); vợ của bị cáo chưa có việc làm, bị cáo là lao chính trong gia đình, bị cáo phải nuôi mẹ già và con nhỏ nên bị cáo còn được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có cơ sở xác định ngoài lần phạm tội này bị cáo và gia đình chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và hướng dẫn số

01/2022//NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng án treo cũng có thể giúp bị cáo tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động mẹ của bị cáo là bà Ngô Thị L bồi thường thiệt hại xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Hiện nay, người đại diện hợp pháp của bị nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[9] Đối với số tiền 80.000.000 đồng mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Ngô Thị L bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Ngô Thị L không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến [10] Về vật chứng:

[10.1] Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn; đen trắng, biển số 62E1-059.83, số máy 5C641057951, số khung 641DY057937 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1968, HKTT: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An. Ông N2 giao xe cho Trần Văn L1 (con ruột ông N2) thường xuyên sử dụng để đi làm thuê. Khoảng 14 giờ ngày 11/11/2022, L1 cho Phạm Thanh N mượn xe mô tô trên để về nhà của N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Văn N2 là đúng quy định của pháp luật.

[10.2] Đối với di vật của bị hại Nguyễn Văn R là 01 tròng kính bên phải màu trắng, trong suốt; 01 gọng kính và tròng kính bên trái màu trắng trong suốt là tài sản của. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Văn R.

[10.3] Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ Luật hình sự trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 800214003046 mang tên Phạm Thanh N do Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 25/11/2021 có giá trị đến không thời hạn. Hiện đang tạm giữ kèm theo hồ sơ chính của vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo Phạm Thanh N 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/8/2023.

3. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ Luật hình sự;

Trả lại bị cáo Phạm Thanh N 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 800214003046 mang tên Phạm Thanh N do Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 25/11/2021 có giá trị đến không thời hạn (Hiện đang lưu hồ sơ vụ án).

5. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- CA huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND xã Kiến Bình, huyện Tân Thạnh
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Ánh